

Số: 102/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh L, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Thành T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Bà Ngô Mỹ K, sinh năm 2002.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Thành T và bà Ngô Mỹ K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thiên K1 sinh ngày 25/8/2023 cho bà Ngô Mỹ K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lê Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là kể từ ngày 13/8/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành T tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn là 150.000đ và tiền án phí cấp dưỡng là 150.000đ, cộng chung là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000599 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long
- VKSND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- **THADS tỉnh Vĩnh Long;**
- Phòng THADS Khu vực 4, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- **UBND xã Trung Thành Đông, huyện Vũng Liêm**
(nay là UBND xã Trung Ngãi, tỉnh Vĩnh Long;
Giấy CNKH số 17, ngày 08/11/2021);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Luân